

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị V1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 1

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Tống Thị L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tầng C, TTTM T, số B Đại lộ L, P. H, tỉnh Thanh Hóa

- Công ty cổ phần M

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T1 – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T2 – Chức vụ: Phó giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Tống Thị L, bà Lê Thị Thu

Địa chỉ: Tầng 3, TTTM T, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn:**

Ông Mai Văn H, sinh năm: 1955

Số căn cước công dân: 038055017701

Bà Trịnh Thị T3, sinh năm: 1958

Số căn cước công dân: 038158028537

Địa chỉ: Thôn 7, xã Vân Du, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP V, Công ty cổ phần M và ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 thống nhất ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M tổng số tiền tính đến ngày 27/03/2026 là 2.115.452.754 đồng (Hai tỷ một trăm mười lăm triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng). Trong đó tiền nợ gốc: 1.783.555.110 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 52.231.290 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 279.666.354 đồng; Cụ thể:

- Ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 105.772.638 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng). Trong đó, tiền nợ gốc: 89.177.755 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 2.611.565 đồng; tiền nợ lãi quá hạn: 13.983.318 đồng.

- Ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 còn nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền 2.009.680.116 đồng (Hai tỷ không trăm linh chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn một trăm mười sáu đồng). Trong đó, tiền nợ gốc: 1.694.377.355 đồng, tiền nợ lãi trong hạn: 49.619.725 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 265.683.036 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 105.772.638 đồng (Một trăm linh năm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng).

- Ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần M số tiền 2.009.680.116 đồng (Hai tỷ không trăm linh chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn một trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 27/03/2026, ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 còn phải trả cho Ngân hàng TMCP V và công ty cổ phần M tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2111244764254 ngày 30/12/2021; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN23008019879748 ngày 10/8/2023; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2410254130868 ngày 30/10/20 trên số dư nợ gốc còn lại cho tới khi tất toán khoản vay.

Nếu ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2111244764254 ngày 30/12/2021. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 358, tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ: Khu phố B, L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa - Nay là Thôn B L, xã K, tỉnh Thanh Hóa theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO670760, sổ vào số GCN: CH01937 QSDĐ/650/QĐ-UBND do UBND huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/09/2018; Ngày 24/12/2021,

tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T đã đăng ký sang tên cho ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3. Chi tiết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2111244764254 ngày 30/12/2021 tại Văn phòng C1.

2.3. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí cho Ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 số tiền 18.577.263đ (Mười tám triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng). Ông Mai Văn H và bà Trịnh Thị T3 phải nộp 18.577.263đ (Mười tám triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng) tiền án phí mà ông H và bà T3 thỏa thuận nhận nộp thay cho nguyên đơn.

Ngân hàng TMCP V được hoàn trả lại số tiền 2.455.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0003615 ngày 28/11/2025.

Công ty cổ phần M được hoàn trả lại số tiền 33.992.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai số 0003616 ngày 28/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hải